TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2023
V/v: *"Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Quý;

Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Trúc Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26A/2023/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân Hàng TMCP Q (V1);

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S - số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Nguyễn Anh D - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q;

2/ Ông Phan Thanh T - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q

3/ Ông Tư Thế Anh H - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q;

4/ Ông Nguyễn Văn H1 - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q;

Địa chỉ: Tầng F, tòa nhà P, số B U, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 115568.23 ngày 08/8/2023 của Ngân hàng Q).
(*Ông* Phan Thanh T *có mặt*)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1988;
Trú tại: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
(*Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2021 gửi đến Tòa án ngày 29/6/2022; các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 28/9/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông* Nguyễn Tiến L *và ông* Phan Thanh T *trình bày:*

Ngày 21/6/2017, ông Nguyễn Văn T1 có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) Đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế và bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB. Căn cứ vào thu nhập của ông T1; Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông T1, chi tiết cụ thể như sau:

Số tài khoản thẻ: 000000000116323; số thẻ: 5268870000284622; loại thẻ: Thẻ tín dụng MC GOLD V1, ngày cấp 07/7/2017; hạn mức 19.000.000 đồng; L1 và phí theo quy định của V1 tại từng thời kỳ; mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Văn T1 đã vi phạm các nội dung thỏa thuận tại Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế và các văn bản mà ông Nguyễn Văn T1 đã ký và bị chuyển sang nợ quá hạn thanh toán kể từ ngày 10/10/2020, cụ thể:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn T1 đã không thực hiện trả nợ gốc, lãi, phí thẻ đúng cam kết, cụ thể:

+ Tổng phát sinh dư nợ gốc thẻ tín dụng là 203.694.949 đồng; tổng dư nợ gốc ông T1 đã thanh toán là 188.018.407 đồng; dư nợ gốc chưa thanh toán là 15.676.542 đồng.

+ Tổng phát sinh lãi là 21.442.104 đồng; tổng lãi ông T1 đã thanh toán là 14.768.622 đồng, lãi chưa thanh toán là 6.673.482 đồng.

+ Tổng phí phát sinh là 35.166.893 đồng, trong đó: tổng phí ông T1 đã thanh toán là 14.479.908 đồng, phí chưa thanh toán là 20.686.985 đồng.

Như vậy, tạm tính đến ngày 29/9/2023, ông Nguyễn Văn T1 còn nợ Ngân hàng V1 số tiền là: 43.037.009đ (bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi bảy nghìn không trăm lẻ chín đồng), trong đó gồm:

Nợ gốc: 15.676.542 đồng

Nợ lãi: 6.673.482 đồng

Phí thẻ: 20.686.985 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Nguyễn Văn T1 vẫn chưa thành toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Q (V1) ông Phan Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn T1 trả làm một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/9/2023 với số tiền là 43.037.009 đồng (bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi bảy nghìn không trăm lẻ chín đồng), trong đó nợ gốc 15.676.542 đồng, lãi là 6.673.482 đồng, phí thẻ là 20.686.985 đồng, đồng thời ông T1 còn phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã xác minh, tống đạt hợp lệ nhiều lần các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T1 để lấy lời khai, để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn T1 đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai của ông Nguyễn Văn T1, không tiến hành hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Văn T1; ông T1 có nơi cư trú tại: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1)và bị đơn ông Nguyễn Văn T1.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ vào Đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế và bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB được ký ngày 21/6/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) với ông Nguyễn Văn T1 khi xác lập hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận giữa Đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế và bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB được các bên ký ngày 21/6/2017 là hợp pháp, có hiệu lực và có giá trị ràng buộc các bên.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn T1 đã vi phạm các nội dung thỏa thuận tại Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế và các văn bản mà ông Nguyễn Văn T1 đã ký; ông Nguyễn Văn T1 đã không thực hiện trả nợ gốc, lãi, phí thẻ đúng cam kết, cụ thể:

+ Tổng phát sinh dư nợ gốc thẻ tín dụng là 203.694.949 đồng, trong đó: tổng dư nợ gốc đã thanh toán là 188.018.407 đồng; dư nợ gốc chưa thanh toán là 15.676.542 đồng.

+ Tổng phát sinh lãi là 21,442,104 đồng, trong đó: tổng lãi đã thanh toán là 14.768.622 đồng; lãi chưa thanh toán là 6.673.482 đồng.

+ Tổng phí phát sinh là 35,166,893 đồng, trong đó: tổng phí đã thanh toán là 14.479.908 đồng: phí chưa thanh toán là 20.686.985 đồng.

Do đó, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông T1 sang nợ quá hạn từ ngày 10/10/2020.

Tạm tính đến ngày 29/9/2023, ông Nguyễn Văn T1 còn nợ Ngân hàng V1 số tiền là: 43.037.009 đồng (bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi bảy nghìn không trăm lẻ chín đồng), trong đó gồm:

Nợ gốc: 15.676.542 đồng

Nợ lãi: 6.673.482 đồng

Phí thẻ: 20.686.985 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Nguyễn Văn T1 vẫn chưa thành toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Như vậy có cơ sở xác định ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán, gây ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 trả nợ gốc, lãi và phí thẻ (theo biểu phí thẻ VIB) là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) về việc buộc ông Nguyễn Văn T1 phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi, phí thẻ tính đến ngày 29/9/2023 là 43.037.009đ (bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi bảy nghìn không trăm lẻ chín đồng), trong đó nợ gốc 15.676.542đ (mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng); lãi là 6.673.482đ (sáu triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng), phí thẻ là 20.686.985đ (hai mươi triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng).

Đồng thời, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, ông Nguyễn Văn T1 còn phải trả cho của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã được thỏa thuận trong Đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế và bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB đã ký.

[3] Xét ý kiến của bị đơn:

Trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Văn T1: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tại các văn bản trên, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã thông báo rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nhưng phía bị đơn vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có văn bản phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ và không có cơ sở xem xét ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn T1.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng

quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định của pháp luật.

H2 lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Văn T1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) số tiền tính đến ngày 29 tháng 9 năm 2023 là 43.037.009đ (bốn mươi triệu không trăm ba mươi bảy nghìn không trăm lẻ chín đồng), trong đó:

+ Tiền gốc: 15.676.542đ (mười lăm triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng);

+ Tiền lãi: 6.673.482đ (sáu triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng).

+ Phí thẻ: 20.686.985đ (hai mươi triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng).

Quy định: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30 tháng 9 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế và bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB trên.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu án dân sự sơ thẩm là 2.151.850đ (hai triệu một trăm năm mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) 904.000đ (chín trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003585 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh pHòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng